



Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm của học sinh các trường tiểu học Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Phạm Thanh Hiền¹, Đậu Minh Long²

¹*Trường Tiểu học Thuận Kiều, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh*

²*Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 09/9/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 12/10/2023

Ngày nhận đăng: 20/10/2023

Ngày xuất bản: 20/12/2023

Từ khóa:

Hoạt động trải nghiệm;

Quản lý;

Thành phố Hồ Chí Minh;

Trường tiểu học.

TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm (HĐTN) ở các trường tiểu học ở Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Khách thể nghiên cứu là 154 cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) tiểu học. Kết quả khảo sát cho thấy công tác quản lý HĐTN ở các trường tiểu học Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện chủ yếu ở mức khá. Mặc dù các cán bộ quản lý trường tiểu học đã nỗ lực trong lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, đánh giá HĐTN cho học sinh, song vẫn còn những hạn chế nhất định, cần có những biện pháp cải thiện để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động này.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đất nước Việt Nam đang trong quá trình đổi mới mạnh mẽ về giáo dục và đào tạo. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã xác định giải pháp cơ bản là: “tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Để hiện thực hoá Nghị quyết 29, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ra Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học (Quốc hội, 2014). Ngày 26 tháng 12 năm 2018, Chương trình Giáo dục phổ thông mới đã được ban hành với Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b). Một trong những điểm mới của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 là HĐTN trở thành hoạt động giáo dục bắt buộc trong nhà trường với thời lượng 135 tiết/năm. Đây là điểm khác biệt so với Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2006). HĐTN được hiểu là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a).

Từ năm học 2020-2021, cũng như nhiều trường tiểu học trên cả nước, các trường tiểu học ở Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Theo đó, HĐTN đã được triển khai trong nhà trường. Tuy nhiên, hoạt động trải nghiệm là hoạt động mới mẻ nên các trường tiểu học trên địa bàn Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đang gặp nhiều khó khăn, thách thức về việc quản lý hoạt động này: lúng túng trong tổ chức thực hiện và kết quả chưa đạt được mong muốn. Không ít GV chưa phân biệt được cách triển khai HĐTN và hoạt động dạy học bộ môn. Chính vì vậy, tổ chức HĐTN nhưng lại như dạy học bộ môn. Để có cơ sở đề xuất các biện pháp nâng cao việc quản lý HĐTN cho học sinh tại các trường tiểu học trên địa bàn Quận 12 cần thiết tiến hành nghiên cứu đánh giá thực trạng này.

Tác giả liên hệ: Đậu Minh Long;

Địa chỉ e-mail: dauminhlonghue@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.218.2025>

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, kết hợp phương pháp phỏng vấn. Các mức độ đánh giá trong bảng hỏi như sau: 1. Kém, 2. Trung bình, 3. Khá, 4. Tốt.

Khách thể tham gia khảo sát là 154 CBQL, GV các trường tiểu học trên địa bàn Quận 12. Bên cạnh đó, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn một số CBQL và GV. Dữ liệu được thu thập vào tháng 3-5 năm 2022.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Lập kế hoạch công tác giáo dục, trong đó có hoạt động trải nghiệm là việc làm quan trọng của người làm công tác quản lý tại mỗi nhà trường. Lập kế hoạch HĐTN, cần phải căn cứ vào nhiệm vụ mỗi năm học, điều kiện thực hiện của nhà trường, vì đây là cơ sở để lập kế hoạch HĐTN một cách khoa học và có chất lượng, hiệu quả. Kết quả khảo sát nội dung này thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng lập kế hoạch HĐTN cho học sinh

STT	Xây dựng kế hoạch HĐTN	CBQL, GV		
		ĐTB	ĐLC	XH
1	Xây dựng kế hoạch HĐTN chung cho toàn trường.	3.28	0.50	1
2	Xây dựng kế hoạch cho hoạt động trải nghiệm cụ thể hướng đến bản thân, xã hội, tự nhiên.	3.26	0.51	2
3	Xây dựng kế hoạch các HĐTN đột xuất mang tính sự kiện.	2.78	0.60	4
4	Xây dựng kế hoạch HĐTN gắn với nội dung học tập các môn văn hóa ngoài giờ lên lớp.	3.28	0.73	1
5	Xây dựng kế hoạch về kiểm tra, giám sát và đánh giá HĐTN.	3.19	0.54	3

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; XH: Xếp hạng

Kết quả khảo sát tại bảng 1 cho thấy CBQL, GV chưa đánh giá cao mức độ hiệu quả của công tác lập kế hoạch HĐTN cho học sinh. Điều này thể hiện qua ĐTB từ 3.28 đến 2.78. ĐLC dao động trong khoảng từ 0.50 đến 0.73. Điều này cho thấy, giá trị trung bình có sự dao động nhẹ và không có sự khác biệt về đáp án trả lời của CBQL và GV.

Nội dung “Xây dựng kế hoạch HĐTN chung cho toàn trường” và “Xây dựng kế hoạch HĐTN gắn với nội dung học tập các môn văn hóa ngoài giờ lên lớp” với ĐTB = 3.28 xếp hạng 1. Đây là hai nội dung có điểm đánh giá cao nhất so với các nội dung khác, tuy nhiên với điểm số 3.28 thì kết quả này vẫn chưa đạt hiệu quả cao. Thực sự công tác lập kế hoạch HĐTN chưa làm triệt để. Qua phỏng vấn được biết, kế hoạch HĐTN của trường không được xây dựng từ đầu năm học bởi vì chưa có sự chỉ đạo cụ thể về hoạt động một cách thường xuyên liên tục mà chỉ theo từng đợt hoạt động kèm theo chuyên đề hoặc những khi có đoàn kiểm tra của phòng, sở. Thậm chí kế hoạch chỉ là hình thức, vì vậy rất khó khăn cho việc triển khai các hoạt động, hiệu quả của HĐTN không cao.

Nội dung “Xây dựng kế hoạch cho hoạt động trải nghiệm cụ thể hướng đến bản thân, xã hội, tự nhiên” với ĐTB = 3.26 xếp hạng 2. Mặc dù các thầy cô tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách Đội là những người trực tiếp lập kế hoạch, báo cáo với lãnh đạo nhà trường về việc xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động hướng đến bản thân, xã hội và tự nhiên, nhưng các tổ nhóm chuyên môn và các tổ chức đoàn thể chưa hiểu về thái độ của học sinh với môn học mình phụ trách và chưa nhận thức được tính cần thiết, tầm quan trọng của việc tổ chức HĐTN do vậy mà xây dựng kế hoạch cho hoạt động trải nghiệm cụ thể hướng đến bản thân, xã hội, tự nhiên chưa gắn với rèn đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học.

Nội dung “Xây dựng kế hoạch về kiểm tra, giám sát và đánh giá HĐTN” với ĐTB = 3.19 xếp hạng 3 và “Xây dựng kế hoạch các HĐTN đột xuất mang tính sự kiện” với ĐTB = 2.78 xếp hạng 4. ĐTB cho thấy hai nội dung này chỉ ở mức độ khá. Nhà trường chưa xây dựng cụ thể các tiêu chí để đánh giá kết quả đạt thực hiện HĐTN một cách cụ thể, phù hợp với tình hình nhân sự, cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục của nhà trường. Ngoài ra, các HĐTN đột xuất mang tính sự kiện thường được tổ chức trong thời gian ngắn, nên việc xây dựng kế hoạch thường vướng phải một số khó khăn liên quan đến ngân sách, nhân lực và vật liệu. Bên cạnh đó, kế hoạch chưa tạo được sự liên kết, phối hợp giữa cán bộ, GV, nhân viên hỗ trợ và phụ huynh dẫn đến không đảm bảo rằng tất cả mọi người đều hiểu rõ về mục tiêu, yêu cầu và kế hoạch của các HĐTN đột xuất.

Trong thời gian qua, kế hoạch HĐTN của trường được xây dựng từ đầu năm học, tuy nhiên chưa có sự chỉ đạo cụ thể về hoạt động một cách thường xuyên liên tục mà chỉ theo từng đợt hoạt động kèm theo chuyên đề hoặc những khi có đoàn kiểm tra của phòng, sở Giáo dục và Đào tạo. Thậm chí kế hoạch chỉ là hình thức, vì vậy rất khó khăn cho việc triển khai các hoạt động dẫn đến hiệu quả của HĐTN không cao.

3.2. Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng tổ chức HĐTN cho học sinh

STT	Tổ chức thực hiện HĐTN	CBQL, GV		
		ĐTB	DLC	XH
1	Thành lập ban chỉ đạo triển khai HĐTN của nhà trường.	3.23	0.63	4
2	Giao nhiệm vụ cho từng tổ, nhóm, cá nhân cán bộ GV	3.39	0.58	1
3	Chuẩn bị mọi nguồn lực để thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, GV thực hiện nhiệm vụ	3.32	0.65	2
4	Có cơ chế phối hợp cụ thể giữa GV, đoàn thể và các lực lượng giáo dục khác	2.80	0.83	6
5	Phát huy vai trò GV chủ nhiệm trong tổ chức thực hiện HĐTN	2.97	0.42	5
6	Thường xuyên giám sát, đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện hoạt động trải nghiệm	3.26	0.57	3

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; DLC: Độ lệch chuẩn; XH: Xếp hạng

Kết quả khảo sát tại bảng 2 cho thấy công tác tổ chức HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh được CBQL, GV đánh giá chủ yếu ở mức khá với ĐTB từ 3.39 đến 2.97, DLC dao động trong khoảng từ 0.42 đến 0.83. Các phương án trả lời của CBQL, GV không chênh lệch nhau nhiều.

Nội dung “Giao nhiệm vụ cho từng tổ, nhóm, cá nhân CBGV” được đánh giá ở mức độ cao nhất với ĐTB là 3.39, xếp hạng 1. CBQL các trường tiểu học đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ, nhóm chuyên môn và cán bộ, GV trong nhà trường. Ở các trường tiểu học, kế hoạch tổ chuyên môn các khối đã triển khai lập kế hoạch tổ chức HĐTN cho HS.

Nội dung “Chuẩn bị mọi nguồn lực để thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi để CB, GV thực hiện nhiệm vụ” có ĐTB = 3.32 xếp hạng 2. Để tổ chức các HĐTN cho học sinh, nhà trường đã chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất như: phòng học bộ môn, thư viện trang bị máy tính kết nối internet, phòng truyền thống,... các nguồn tài chính để tổ chức HĐTN. Tuy nhiên, kết quả phỏng vấn cho thấy phản ánh mặc dù Hiệu trưởng và CBQL chuẩn bị thời gian, kinh phí, GV, cơ sở vật chất, nguồn lực huy động các tổ chức tài trợ từ cá nhân, tổ chức xã hội để phát triển HĐTN trong toàn bộ chương trình hàng năm của trường, song các nguồn tài trợ chưa nhiều, chủ yếu nguồn đóng góp của cha mẹ phụ huynh thực hiện HĐTN nên nguồn lực để thực hiện còn chưa lớn.

Nội dung “Thường xuyên giám sát, đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, GV, nhân viên thực hiện hoạt động trải nghiệm” với ĐTB = 3.26, xếp hạng 3. Các CBQL thường xuyên yêu cầu GV báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác thực hiện HĐTN của trường như số lượt, số học sinh tham gia, tỷ lệ phản hồi,... từ đó có biện pháp nhắc nhở thực hiện nghiêm túc. Ngoài ra, để tạo động lực cho cán bộ, GV và nhân viên nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện HĐTN, hiệu trưởng còn thực hiện đánh giá khen thưởng các cán bộ GV trong thực hiện HĐTN tại trường, nhà trường đưa ra chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ qua quy chế hoạt động nội bộ của trường, từ đó kích thích, động viên, khen thưởng kịp thời nhằm khuyến khích các GV khác tham gia vào HĐTN, vì mục tiêu phát triển toàn diện cho học sinh tiểu học.

Nội dung “Có cơ chế phối hợp cụ thể giữa GV, đoàn thể và các lực lượng giáo dục khác” có ĐTB thấp nhất so với các nội dung còn lại với ĐTB = 2.80, xếp thứ hạng 6. Điều này cho thấy Hiệu trưởng chưa xây dựng cơ chế phối hợp giữa GV và các nhà tài trợ, phụ huynh, tổ chức giáo dục trong và ngoài nước, tổ chức giáo dục trên địa bàn... trong thực hiện chương trình HĐTN. Theo Thầy H.V. H – GV của trường TH Nguyễn Thị Định: “Để thực hiện tốt một HĐTN cần phải có sự hỗ trợ từ nhiều phía. Trước hết, BGH cần tạo mọi điều kiện thuận lợi để GV và HS thực hiện tốt hoạt động. Ngoài ra, BGH cần làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục bởi HĐTN cần có sự đầu tư đúng mức thì hiệu quả mang lại càng cao.”. Cô N. T. H. H – GV của trường TH Nguyễn Trãi cho rằng: “Việc tổ chức và chỉ đạo thực hiện HĐTN được Ban giám hiệu thực hiện thường xuyên trong suốt năm học. Sau khi triển khai kế hoạch chung, các tổ sẽ xây dựng kế hoạch cụ thể cho tổ mình và từng lớp thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn gì thì Ban giám hiệu sẽ giúp đỡ để mọi GV đều hoàn thành tốt kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, nhà trường còn kết hợp với các lực lượng khác như Hội cha mẹ HS, các cơ quan đoàn thể, các cấp chính quyền,... để hỗ trợ trong việc thực hiện HĐTN cho HS.”

Từ những hạn chế trên, các trường cần nhận thức lại vai trò của công tác quản lý trong việc tổ chức HĐTN cho HS, xác định các nhiệm vụ cho từng bộ phận, quy chế phối hợp giữa các lực lượng để tạo sự thống nhất, tính trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc nâng cao công tác giáo dục thế hệ trẻ tương lai của đất nước.

3.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Để tổ chức HĐTN cho học sinh đạt hiệu quả cao, việc tập huấn chuyên môn cho đội ngũ GV về lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị cơ sở vật chất, kinh phí, xây dựng chương trình, tổ chức thực hiện,... là hết sức quan trọng. Kết quả đánh giá tại bảng 3 cho thấy công tác chỉ đạo HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học

Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh được đánh giá chủ yếu mức khá với ĐTB từ 3.36 đến 2.75, DLC dao động trong khoảng từ 0.59 đến 0.85.

Nội dung “Phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tổ chức HĐTN” được CBQL, GV đánh giá cao với ĐTB = 3.36 xếp hạng 1. Đồng thời, “Chỉ đạo đảm bảo an toàn cho HS trong quá trình tổ chức HĐTN” với ĐTB = 3.30 xếp hạng 2, “Chỉ đạo tăng cường các điều kiện đáp ứng yêu cầu tổ chức HĐTN” với ĐTB = 3.24 xếp hạng 3, “Chỉ đạo GVBM thực hiện nội dung HĐTN theo chủ đề” với ĐTB = 3.14 xếp hạng 4 và “Chỉ đạo TPT đội triển khai thực hiện kế hoạch HĐTN theo chủ điểm hàng tháng” với ĐTB = 3.07 xếp hạng 5 cũng được CBQL, GV đánh giá cao về kết quả thực hiện. Hiệu trưởng các trường đã chủ động trong chỉ đạo các HĐTN nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho học sinh. Thông qua các cuộc họp hội đồng bộ môn, liên môn, các kế hoạch về chương trình HĐTN gắn nội dung, địa điểm, hình thức, cách thức thực hiện được xây dựng cụ thể, gắn với hoạt động giáo dục và nhiệm vụ của GV.

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng chỉ đạo HĐTN cho học sinh

STT	Chỉ đạo thực hiện HĐTN	CBQL, GV		
		ĐTB	DLC	XH
1	Giao nhiệm vụ cho GV và các lực lượng tham gia tổ chức HĐTN rõ ràng, cụ thể.	2.84	0.61	7
2	Chỉ đạo TPT đội triển khai thực hiện kế hoạch HĐTN theo chủ điểm hàng tháng.	3.07	0.84	5
3	Chỉ đạo GVBM thực hiện nội dung HĐTN theo chủ đề.	3.14	0.67	4
4	Chỉ đạo đảm bảo an toàn cho HS trong quá trình tổ chức HĐTN.	3.30	0.64	2
5	Phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tổ chức HĐTN.	3.36	0.67	1
6	Chỉ đạo đa dạng hóa các hình thức tổ chức HĐTN.	2.82	0.85	8
7	Chỉ đạo tăng cường các điều kiện đáp ứng yêu cầu tổ chức HĐTN.	3.24	0.80	3
8	Chỉ đạo kiểm tra, giám sát và đánh giá các hoạt động giáo dục trải nghiệm.	2.91	0.76	6
9	Động viên khích lệ kịp thời GV, HS trong tổ chức thực hiện HĐTN.	2.75	0.59	9

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; DLC: Độ lệch chuẩn; XH: Xếp hạng

Tuy nhiên, “Động viên khích lệ kịp thời GV, HS trong tổ chức thực hiện HĐTN” chưa được CBQL, GV đánh giá cao với ĐTB = 2.75, xếp hạng 9. Động viên, khích lệ nhằm nâng cao động lực của GV và nâng cao tinh thần tham gia các HĐTN của học sinh, tuy nhiên, việc động viên chỉ mang tính hình thức, việc khen thưởng chưa căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế; lấy tinh thần động viên, khích lệ đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh làm tiêu chí hàng đầu, làm sao để động viên, khen thưởng tạo ra được động lực thiết thực, khuyến khích các thầy cô giáo tích cực cống hiến hơn nữa trong HĐTN cho học sinh.

3.4. Kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Kiểm tra đánh giá là một khâu rất quan trọng trong hoạt động quản lý. Thực hiện tốt chức năng kiểm tra, đánh giá sẽ giúp nhà quản lý đánh giá đúng chất lượng hoạt động, có tác dụng thúc đẩy và điều chỉnh hoạt động của đối tượng quản lý và điều chỉnh sự tác động quản lý của chủ thể. Trong quản lý HĐTN cho học sinh tiểu học cũng vậy, nếu nhà quản lý không tổ chức kiểm tra sẽ dẫn đến tình trạng làm ít báo cáo nhiều, hình thức đối phó trong tổ chức hoạt động, dẫn đến khả năng điều chỉnh kế hoạch không có, hiệu quả HĐTN thấp.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng kiểm tra, đánh giá HĐTN cho học sinh

STT	Kiểm tra, đánh giá HĐTN	CBQL, GV		
		ĐTB	DLC	XH
1	Xây dựng các tiêu chí kiểm tra, đánh giá HĐTN.	3.23	0.67	1
2	Lựa chọn các cách thức kiểm tra phù hợp để đánh giá đúng thực chất HĐTN cho học sinh.	3.15	0.69	3
3	Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch các HĐTN có đảm bảo mục tiêu đặt ra hay không.	2.77	0.73	5
4	Điều chỉnh kế hoạch HĐTN (cả về hình thức, nội dung, phân bổ thời gian...) cho phù hợp.	3.17	0.69	2
5	Tổ chức thu thập các thông tin cho việc kiểm tra, đánh giá HĐTN qua nhiều kênh thông tin.	3.05	0.65	4

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; DLC: Độ lệch chuẩn; XH: Xếp hạng

Kết quả khảo sát tại bảng 4 cho thấy thực trạng kiểm tra, đánh giá HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện mức khá với ĐTB từ 3.23 đến 2.77. DLC dao động trong khoảng từ 0.65 đến 0.73.

Nội dung “Xây dựng các tiêu chí kiểm tra, đánh giá HĐTN” được CBQL, GV đánh giá cao nhất với ĐTB = 3.23, xếp hạng 1. Việc xác định được tiêu chí đánh giá cụ thể sẽ tạo thuận lợi cho công tác thu thập các thông tin phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá HĐTN cho học sinh. Trong thời gian qua, Hiệu trưởng các trường đã đưa ra

hội đồng GV thảo luận về việc xây dựng nên tiêu chí để giám sát tổ chức HĐTN sát với mục đích yêu cầu của từng hoạt động, trong từng thời điểm.

Nội dung “Điều chỉnh kế hoạch HĐTN (cả về hình thức, nội dung, phân bổ thời gian...) cho phù hợp” có ĐTB = 3.17, xếp hạng 2 và “Lựa chọn các cách thức kiểm tra phù hợp để đánh giá đúng thực chất HĐTN cho học sinh” với ĐTB = 3.15, xếp hạng 3. Đây là hai nội dung được CBQL, GV đánh giá ở mức khá. Thông qua kết quả thực hiện kiểm tra, đánh giá HĐTN cho học sinh tiểu học, Hiệu trưởng tiến hành điều chỉnh kế hoạch HĐTN (cả về hình thức, nội dung, phân bổ thời gian...) cho phù hợp. Để toàn bộ HĐTN diễn ra theo đúng kế hoạch, đạt được mục tiêu đề ra, không chỉ cần làm tốt các bước xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện mà khâu kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch (về nội dung, hình thức,...) sao cho phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh, với thực tiễn tại trường,... Điều này quyết định sự thành công của HĐTN. Cô T.H.K – GV của Trường TH Trần Quang Cơ khẳng định: “Chính sự thường xuyên, kiểm tra, đôn đốc của CBQL mà người GV trong quá trình tổ chức HĐTN luôn quan tâm điều chỉnh các kế hoạch đã được xây dựng, uốn nắn nó sao cho phù hợp với đúng mục tiêu, tôn chỉ đã đặt ra từ trước”. Đồng thời, các trường đã sử dụng nhiều cách thức để kiểm tra, đánh giá như: Sử dụng phiếu khảo sát, quan sát thực tế, trao đổi trực tiếp, hỏi ý kiến GV, học sinh hoặc chuyên gia.

Nội dung “Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch các HĐTN có đảm bảo mục tiêu đặt ra hay không” với ĐTB = 2.77, xếp hạng 5. Đây là nội dung có điểm đánh giá thấp nhất so với các nội dung còn lại. Do đó, nhà trường cần chú trọng đến việc kiểm tra hoạt động học tập của học sinh về các nội dung HĐTN để biết được mức độ thu nhận và vận dụng kiến thức đã học trong quá trình trải nghiệm sáng tạo của học sinh, từ đó cung cấp cho học sinh những phản hồi thông tin, giúp cho học sinh điều chỉnh hoạt động của mình. Đồng thời kiểm tra hoạt động dạy học, giáo dục của GV đối với việc thực hiện các mục tiêu môn học. Đồng thời Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, xem xét việc thực hiện nhiệm vụ của GV (thông qua việc kiểm tra bài soạn của GV, dự giờ giảng của GV ở những bài học có nội dung liên quan đến HĐTN,...) để đảm bảo hiệu quả công việc đã đề ra, từng bước nâng cao chất lượng HĐTN trong nhà trường.

4. KẾT LUẬN

HĐTN là hoạt động giáo dục bắt buộc trong các trường phổ thông hiện nay. Kết quả khảo sát cho thấy công tác quản lý HĐTN ở các trường tiểu học Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện chủ yếu ở mức khá. Mặc dù các cán bộ quản lý trường tiểu học đã nỗ lực trong lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, đánh giá HĐTN cho học sinh, song vẫn còn những hạn chế nhất định, cần có những biện pháp cải thiện để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2006). *Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2014). *Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.

The current status of managing experiential activities in primary schools in District 12, Ho Chi Minh City

Phạm Thanh Hiền¹, Đậu Minh Long²

¹*Thuan Kieu Primary School, District 12, Ho Chi Minh City*

²*University of Education, Hue University*

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 09 September 2023

Received in revised form: 12 October 2023

Accepted: 20 October 2023

Published: 20 December 2025

Keywords:

Experiential activities;

Management;

Ho Chi Minh City;

Primary schools.

Corresponding author:

Đau Minh Long

E-mail address:

dauminhlonghue@gmail.com

ABSTRACT

The study evaluated the management of experiential activities in primary schools in District 12, Ho Chi Minh City. A total of 154 managerial staffs and primary school teachers participated in the survey. The findings revealed that the management of these activities was, on the whole, rated as good. However, while school leaders demonstrated effort in the planning, organization, leadership, monitoring, and evaluation of student activities, certain shortcomings were identified. Consequently, this study suggests a need for improvement measures to enhance the overall effectiveness of these activities.